**PHỤ LỤC 2: BỔ SUNG MỘT SỐ TUYẾN ĐANG KHAI THÁC VÀO PHỤ LỤC 1, PHỤ LỤC 2 TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 317/QĐ-BGTVT, SỐ 2318/QĐ-BGTVT, 189/QĐ-BGTVT, 2548QĐ-BGTVT, 135/QĐ-BGTVT, PHỤ LỤC 2A TẠI QUYẾT ĐỊNH 2288/QĐ-BGTVT**

*(Kèm theo Quyết định số 1888 /QĐ-BGTVT ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

| **Số TT** | **TT toàn quốc** | **Mã tuyến** | **Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh** | | | | **Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi )** | **Cự ly tuyến (km)** | **Lưu lượng QH (xe xuất bến / tháng) 2015-2020** | **Phân loại tuyến QH** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)** | **Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)** | **BX nơi đi/đến (và ngược lại)** | **BX nơi đi/đến (và ngược lại)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:*** Quy định viết tắt các cụm từ trong Phụ lục này như sau: BX: Bến xe; TP: thành phố; Quốc lộ: QL; X.: xã; các ký hiệu <A>, <B>, … <Đ> phân biệt các tuyến theo hành trình khác nhau; các ký hiệu <A1>, <A2> phân biệt các hành trình khác nhau trong cùng một tuyến có chung Bến xe nơi đi và Bến xe nơi đến; các ký hiệu <E>, <F>: phân biệt các tuyến khác nhau đi theo đường cao tốc.